

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

NGHỀ ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG

*(Ban hành theo quyết định số 354/QĐ - CĐPT ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

Năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 354/QĐ - CDPT ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)

Tên nghề: Điện tử dân dụng

Mã nghề: 5520224

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính qui

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề Điện tử dân dụng tương ứng với trình độ trung cấp; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

- Người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp điện tử dân dụng và giải quyết được các công việc có tính phức tạp; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:
 - + Hiểu được một số chỉ tiêu chất lượng về vật liệu linh kiện điện tử;
 - + Giải thích được quy cách, tính chất của các loại vật liệu thường dùng trong lĩnh vực điện tử dân dụng;
 - + Giải thích được tính chất, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các mạch điện tử cơ bản;
 - + Phân tích được cấu tạo, nguyên lý hoạt động và các chỉ tiêu cơ bản của các loại thiết bị điện tử dân dụng;
 - + Phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố đơn giản;
 - + Có khả năng ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào công việc thực tiễn của nghề;
 - + Có khả năng đọc hiểu và phân tích các tài liệu lý lịch thiết bị điện tử dân dụng, tự nâng cao năng lực chuyên môn.
- Kỹ năng:
 - + Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo lường điện tử;
 - + Sửa chữa được các thiết bị điện tử dân dụng từ hệ thống âm thanh cho đến máy thu hình công nghệ cao;
 - + Sử dụng được các phần mềm ứng dụng phục vụ cho nghề;
 - + Có khả năng làm việc theo nhóm, sáng tạo, có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động;
 - + Có khả năng giao tiếp với khách hàng để hướng dẫn, mô tả các thông tin về sản phẩm, thiết bị liên quan đến nghề;

- + Tự nâng cao trình độ nghề nghiệp;
- + Kèm cặp, hướng dẫn được công nhân bậc thấp;
- + Kiểm tra và giám sát được công việc của người có trình độ sơ cấp nghề.

1.2.2. Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng :

- Chính trị, đạo đức:
 - + Có một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của nhà nước;
 - + Có hiểu biết về đường lối chủ trương của Đảng về định hướng phát triển kinh tế - xã hội;
 - + Có hiểu biết về truyền thống dân tộc, của giai cấp công nhân và đạo đức và nhân cách của người công nhân;
 - + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân: Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
 - + Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp. Sống lành mạnh giản dị phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc.
- Thể chất và quốc phòng:
 - + Có đủ sức khoẻ để làm việc lâu dài trong các điều kiện khác nhau về không gian và thời gian;
 - + Có hiểu biết các loại hình thể dục thể thao để tham gia trong hoạt động, sinh hoạt cộng đồng. Có sức khoẻ và ý thức bảo vệ Tổ quốc;
 - + Biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;
 - + Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần cảnh giác giữ gìn bí mật cơ quan, bí mật quốc gia. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người lao động kỹ thuật có trình độ trung cấp sau khi tốt nghiệp có các vị trí việc làm như sau:

- Có cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp thiết bị điện, điện tử và các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện tử với các vị trí làm việc cụ thể nh
 - + Phụ trách kỹ thuật hệ thống điện, điện tử trong các cơ sở sản xuất
 - + Lắp ráp các thiết bị điện, điện tử trong dây chuyền sản xuất;
 - + Thợ sửa chữa tại các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện tử dân dụng
 - + Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng điện tử.
- Tự mở cơ sở kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị điện tử dân dụng
- Tham gia dạy nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 29
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 102 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 1730 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 789 giờ; thực hành 1101 giờ và kiểm tra 95 giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH,thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	<i>Các môn học chung</i>	17	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	3	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ	6	90	30	56	4
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	85	1730	695	953	82
II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	37	570	400	136	34
MH 07	Toán	6	90	45	42	3
MH 08	Vật lý	4	60	46	11	3
MH 09	Kỹ năng mềm	2	30	28		2
MH 10	Khởi sự doanh nghiệp	2	30	28		2
MH 11	An toàn lao động	2	30	15	13	2
MH 12	Điện kỹ thuật	3	45	30	12	3
MH 13	Vẽ điện	2	30	15	13	2
MH 14	Linh kiện điện tử	4	60	45	11	4
MH 15	Đo lường điện - điện tử	3	45	30	12	3
MH 16	Tín hiệu và phương thức truyền dẫn	2	30	28	0	2
MH 17	Kỹ thuật truyền thanh	4	60	45	11	4
MH 18	Kỹ thuật truyền hình	4	60	45	11	4
II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	49	1160	295	817	48
MĐ 19	Thực hành điện cơ bản	4	90	30	56	4
MĐ 20	Lắp đặt hệ thống trang bị điện	4	90	30	56	4
MĐ 21	Lắp ráp mạch điện tử cơ bản	5	120	30	85	5
MĐ 22	Lắp ráp mạch điện tử ứng dụng vi mạch số	5	120	30	85	5

MĐ 23	Ứng dụng cảm biến trong đo lường điều khiển tự động	3	60	25	32	3
MĐ 24	Thiết kế mạch điện tử bằng máy tính	4	90	30	56	4
MĐ 25	Lắp ráp, sửa chữa hệ thống âm thanh	4	90	30	56	4
MĐ 26	Sửa chữa bộ nguồn máy tính	3	60	20	38	2
MĐ 27	Sửa chữa máy thu hình	5	120	35	80	5
MĐ 28	Sửa chữa thiết bị điện, điện tử	5	120	35	80	5
MĐ 29	Thực tập sản xuất	7	200	0	193	7
	Tổng cộng	102	1985	789	1101	95

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Phương thức đào tạo: Theo niên chế

4.2. Các môn học chung do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định và ban hành.

- Thông tư số: 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Pháp luật dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tin học dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Thông tư số: 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng anh dùng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng.

4.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa.

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian học tập như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)

3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

- Ôn thi MH/MĐ được bố trí ngoài giờ; thời gian dành cho thi kết thúc MH/MĐ: Không quá 8 giờ

- Hình thức thi hết môn học, mô đun:

- + Đối với môn học chung: thi theo quy định của nhà nước
- + Đối với môn học: thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- + Đối với mô đun: thi thực hành

4.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo với tất cả các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo có điểm tổng kết trung bình của môn học, mô đun $\geq 5,0$ và các điều kiện, nội quy, quy định khác cụ thể của nhà trường thì được dự thi tốt nghiệp;

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị, Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, Thực hành nghề nghiệp với thời gian và hình thức thi như bảng sau:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Giáo dục chính trị	Tự luận	Không quá 120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Tự luận	Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành: Bài tập kỹ năng nghề nghiệp tổng hợp	Không quá 180 phút

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định có liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của nhà trường.

4.6 Các chú khác:

Đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, tốt nghiệp trung học cơ sở học song song chương trình GDTX cấp THPT không học các môn học: MH07, MH08

HIỆU TRƯỞNG